



QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Thường vụ Hội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-VAWA ngày 22 tháng 1 năm 2024 của Chủ tịch Hội Trầm hương Việt Nam)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Ban Thường vụ Hội Trầm hương Việt Nam.

Điều 2. Cơ cấu của Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số 21 ủy viên Ban Chấp hành nhiệm kỳ III (2023 - 2028) của Hội;

2. Ban Thường vụ Hội Trầm hương Việt Nam nhiệm kỳ III (2023 - 2028) gồm có 7 ủy viên (Chủ tịch, 3 Phó Chủ tịch, Tổng thư ký, 2 ủy viên) được công nhận thông qua Đại hội Hội Trầm hương Việt Nam nhiệm kỳ III (2023 - 2028) ngày 13/5/2023 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

3. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THƯỜNG VỤ

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ

1. Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

2. Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

3. Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;



Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;
2. Ban Thường vụ mỗi năm họp 04 (bốn) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ có ý kiến bằng văn bản;
3. Các cuộc họp của Ban Thường vụ là hợp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;
4. Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC CỦA BAN THƯỜNG VỤ

Điều 5. Chế độ làm việc của Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công;
2. Ban Thường vụ hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, biểu quyết lấy ý kiến, quyết định theo nguyên tắc đa số. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội.
3. Ủy viên Ban Thường vụ có thể thay thế khi có sự chấp thuận của trên $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;
4. Các ủy viên Thường vụ chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và Ban chấp hành Hội về kết quả công việc mình phụ trách.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Ủy viên Ban Thường vụ

1. Chủ tịch Hội

a) Chủ tịch Hội: Chủ tịch Hội là người đại diện pháp luật của Hội, chịu trách nhiệm trước Hội và trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định theo Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

- Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

- Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

- Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được Ban Thường vụ thông qua việc ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội theo Quy chế làm việc do Ban Chấp hành quy định cụ thể.

2. Các Phó Chủ tịch

a) Phó Chủ tịch: Phó Chủ tịch là ủy viên Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Thường vụ Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Chủ tịch

- Các Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền;

- Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và theo quy định của pháp luật;

- Tùy theo tình hình thực tế, một Phó Chủ tịch có thể kiêm Tổng thư ký (chức danh này đều phải được bầu) và thực hiện các nhiệm vụ quy định đối với Phó Chủ tịch và Tổng thư ký theo Điều lệ Hội.

3. Tổng thư ký

a) Tổng thư ký Hội: Tổng thư ký Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hội quyết định theo Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng thư ký

- Là người quản lý, điều hành trực tiếp các hoạt động của Văn phòng Hội;

- Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng Hội trình Ban Chấp hành Hội phê duyệt;

- Chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ; định kỳ báo cáo cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ về các hoạt động của Hội; lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội;

- Quản lý và sử dụng tài sản, tài chính của Hội theo quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội do Ban Chấp hành Hội ban hành và theo quy định của pháp luật;

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hội.

- Tổng thư ký đề xuất Ban Chấp hành bầu Phó Tổng thư ký tùy theo hoạt động của Hội. Phó Tổng Thư ký làm việc theo sự phân công của Chủ tịch/Phó Chủ tịch và Tổng thư ký Hội.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của ủy viên Ban Thường vụ

a) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Ban thường vụ và tích cực góp phần vào thành công của mỗi cuộc họp. Trường hợp vắng mặt phải gửi ý kiến tham gia bằng văn bản cho Ban Thường vụ Hội;

b) Cùng tập thể Ban Thường vụ thực hiện nhiệm vụ được Ban Chấp hành giao hoặc Ban Thường vụ phân công;

c) Đề xuất ý kiến với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về những nội dung công tác Hội trong quá trình triển khai hoạt động Hội.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, Văn phòng và các đơn vị trực thuộc Hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này;

2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

3. Quy chế này có thể được sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định mới của pháp luật và của Hội sau khi thông qua Ban Chấp hành Hội.

